

BẢNG ĐIỂM (LẦN 1)

LỚP: CĐ KTDN 23A

MÔN: PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

GV: PHẠM LÊ HẠNH NGUYỄN

HỌC KỲ: 4

SỐ TIẾT: 45

LOẠI: LT

SỐ TC: 3

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
1	0312221032	Trần Thị Kim	Ngân	15/11/2004	7.0	7.0	8.3	7.7	
2	0312221046	Nguyễn Việt	Thành	17/02/2004	10.0	7.1	4.0	5.8	
3	0312231001	Nguyễn Mai	An	22/12/2005	10.0	7.5	8.3	8.2	
4	0312231002	Nguyễn Thị Mỹ	An	22/11/2005	8.0	6.7	5.3	6.1	
5	0312231003	Trần Vũ Kiều	Anh	22/10/2002	10.0	10.0	8.5	9.3	
6	0312231006	Lê Yến	Cơ	02/03/2003	9.0	6.3	5.8	6.3	
7	0312231007	Nguyễn Thị Hồng	Diệu	08/06/1999	10.0	7.3	7.5	7.7	
8	0312231010	Phan Nguyễn Thuỳ	Dương	24/02/2005	10.0	6.8	6.3	6.9	
9	0312231011	Huỳnh Tiến	Đạt	21/12/2005	10.0	8.8	7.5	8.3	
10	0312231012	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	20/08/2005	10.0	8.8	7.5	8.3	
11	0312231015	Thái Lý Phúc	Hoàng	29/10/2004	7.0	9.0	8.5	8.6	
12	0312231016	Nguyễn Mạnh	Hữu	09/04/2005	0.0	5.8	0.0	2.3	
13	0312231018	Trần Tuấn	Kiệt	14/01/2005	7.0	7.4	8.3	7.8	
14	0312231019	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	15/10/2001	10.0	8.7	7.3	8.1	
15	0312231021	Đinh Thị Kim	Luyến	28/06/2005	10.0	9.0	9.3	9.3	
16	0312231024	Lê Tôn Hoàng	Nguyên	27/03/2004	10.0	7.9	8.0	8.2	
17	0312231025	Nguyễn Thị Thiên	Nhi	04/11/2005	10.0	8.6	7.8	8.3	
18	0312231027	Lê Quỳnh	Như	09/02/1998	10.0	7.5	6.0	7.0	
19	0312231028	Phan Ngọc Diễm	Như	14/10/2005	10.0	8.9	6.0	7.6	
20	0312231029	Nguyễn Đoàn Hoàng	Quân	01/07/2005	10.0	10.0	7.3	8.7	
21	0312231031	Trần Nguyễn Như	Quỳnh	18/10/2005	10.0	7.5	7.5	7.8	
22	0312231034	Đặng Thiên	Thảo	29/03/2005	7.0	6.1	7.8	7.0	
23	0312231035	Cao Nguyễn Phương	Thùy	03/10/2005	10.0	9.1	6.8	8.0	
24	0312231037	Đỗ Thị Mỹ	Tiên	25/07/2005	10.0	8.5	7.5	8.2	
25	0312231038	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	20/08/2005	10.0	8.1	9.0	8.7	
26	0312231040	Hà Thị Huyền	Trân	30/01/2005	0.0	6.5	6.5	5.9	
27	0312231044	Phạm Khánh	Vân	13/10/2005	10.0	8.7	8.3	8.6	
28	0312231046	Phan Thị Trường	Vy	26/05/2005	10.0	8.9	9.5	9.3	
29	0312231048	La Thực	Ý	06/08/2000	10.0	9.6	7.3	8.5	
30	0312231050	Tô Thị	Ý	07/09/2003	10.0	8.7	9.3	9.1	
31	0312231101	Trần Ngọc Anh	Thư	22/04/2005	10.0	7.7	8.5	8.3	
32	0312231103	Trần Thị	Mỹ	14/11/2004	10.0	9.3	8.8	9.1	

Thông kê	Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng (Tỉ lệ)	32(100%)	5(15.6%)	14(43.8%)	7(21.9%)	3(9.4%)	2(6.3%)	0(0%)	1(3.1%)

STT	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
-----	------	--------	-----------	------------	-----------	-------------	-------------	---------

BỘ MÔN KINH TẾ

Ngày 19 tháng 05 năm 2025

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

PHẠM LÊ HẠNH NGUYỄN